

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 17/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàng Vũ;

Ông Võ Thanh Liêm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương- Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Tri Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Việt H, sinh ngày 16/5/2008 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi thường trú và nơi cư trú: ấp C, xã U, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T và bà Võ Thị H1; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang được tại ngoại có mặt; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cao Thị Tố Q, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T1 tham gia tố tụng để bào chữa cho bị cáo; có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Võ Thị H1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp C, xã V, tỉnh An Giang; có mặt

Bị hại: Võ Văn C, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp C, xã V, tỉnh An Giang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 31/7/2025 Dương Việt H, sinh ngày 16/5/2008 có hộ khẩu thường trú ấp C, xã U, tỉnh An Giang có hành vi điều khiển xe mô tô biển

kiểm soát 68N1-119.30 (xe do bà Võ Thị H1 là mẹ ruột của H đứng tên chủ sở hữu) đến nhà của ông Võ Văn C địa chỉ ấp C, xã V, tỉnh An Giang với ý định trộm xe. Do H là cháu ruột gọi ông Võ Văn C là cậu và H có thời gian sống chung nhà với ông C nên biết rõ đặc điểm căn nhà và tài sản là xe của ông C. Khi đến gần nhà ông C thì H đậu xe bên dốc cầu và đi bộ qua nhà ông C rồi lén lúc đột nhập vào nhà từ cửa sau đến vị trí xe ông C đậu trong nhà. H sau đó tìm gặp chìa khóa xe và trộm cắp 01 xe mô tô (nhãn hiệu Honda, loại xe Wave 125i, biển kiểm soát 68GA-056.39. Hào mở cửa nhà trước để dắt xe ra khỏi nhà một đoạn rồi điều khiển xe trộm được đi đến địa bàn thành phố Cần Thơ để lần trốn. Riêng xe mô tô biển kiểm soát 68N1-119.30 thì H bỏ lại tại dốc cầu gần hiện trường. Đến sáng ngày 01/8/2025, ông C phát hiện xe bị mất trộm và nghi ngờ H lấy trộm xe trên đã trình báo vụ việc đến Công an xã V. Quá trình điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên và giao nộp xe mô tô đã lấy trộm cho Cơ quan điều tra.

**** Vật chứng thu giữ gồm:***

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 68GA-056.39 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave 125i, màu sơn xám xanh đen, đã qua sử dụng, số khung MLHJC9324P5046230, số máy JC93E2046230 là của bị hại Võ Văn C. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Võ Văn C.

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 68N1-119.30 nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, đã qua sử dụng được xác định là của bà Võ Thị H1 nhưng do bà H1 đi làm ăn xa nên tạm giao cho H sử dụng phục vụ mục đích đi lại hằng ngày. Việc H tự ý dùng xe này để đi thực hiện hành vi trộm cắp thì bà H1 không biết, không có sự đồng ý của bà H1. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu bà Võ Thị H1.

** Tại bản kết luận định giá số 391/KL-HĐĐGTS, ngày 12/9/2025 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thường xuyên cấp tỉnh, thuộc UBND tỉnh A kết luận:*

01 xe mô tô biển kiểm soát 68GA-056.39 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave 125i, màu sơn xám xanh đen, đã qua sử dụng, kiểu loại AFS125CSFTH, số khung MLHJC9324P5046230, số máy JC93E2046230; năm, nước sản xuất: 2022, Thái Lan, thời gian đưa vào sử dụng 26/01/2024, thể tích làm việc của động cơ 123,94cm³, số km lưu hành 5.094,3km, tỷ lệ chất lượng còn lại 84,173%, tại thời điểm định giá ngày 31/7/2025 có giá trị là 61 166.666 đồng (Sáu mươi một triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSVT6 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Viện

Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang đã truy tố bị cáo Dương Việt H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Việt H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Điều 65, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đề nghị xử phạt bị cáo Dương Việt H từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên Viện Kiểm sát không đề nghị.

Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 68GA-056.39 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave 125i, màu sơn xám xanh đen, đã qua sử dụng, số khung MLHJC9324P5046230, số máy JC93E2046230 là của bị hại Võ Văn C. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu ông Võ Văn C.

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 68N1-119.30 nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, đã qua sử dụng được xác định là của bà Võ Thị H1 nhưng do bà H1 đi làm ăn xa nên tạm giao cho bị cáo H sử dụng phục vụ mục đích đi lại hằng ngày. Việc H2 tự ý dùng xe này để đi thực hiện hành vi trộm cắp thì bà H1 không biết, không có sự đồng ý của bà H1. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu bà Võ Thị H1.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Việt H thống nhất đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, cũng xin trình bày quan điểm để Hội đồng xét xử căn nhắc là tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo trộm với mục đích đi lại, chứ không mua bán, tiêu xài cá nhân; cha mẹ ly hôn khi tuổi còn rất nhỏ, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo mới phạm lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo nhận mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Bị cáo thống nhất lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không trình bày gì thêm.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Dương Việt H trình bày: Lời khai bị cáo tại phiên tòa là tự khai, không ai ép buộc bị cáo khai, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Võ Văn C trình bày: Đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Dương Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút trộm cắp tài sản; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; tài sản bị cáo trộm cắp có tổng giá trị là 61.166.666 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản

2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Qua phân tích, thấy rằng bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho cơ quan có thẩm quyền giám sát giáo dục để trở thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 68GA-056.39 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave 125i, màu sơn xám xanh đen, đã qua sử dụng, số khung MLHJC9324P5046230, số máy JC93E2046230 là của bị hại Võ Văn C và 01 xe mô tô biển kiểm soát 68N1-119.30 nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu Võ Văn C và Võ Thị H1.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Việt H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 65; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự; Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng Hình sự người chưa thành niên xử phạt bị cáo Dương Việt H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính kể từ ngày tuyên án (ngày 17/12/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã U, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Dương Việt H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Bị cáo, bị hại, người đại diện, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện;
- Người bào chữa;
- UBND, CA xã U Minh Thượng;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- Phòng Thi hành án khu vực 6 - An Giang;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm